TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **07**/TB-CTSV

Hải Phòng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết kết quả cấp học bổng cho sinh viên Đại học khóa 13 (CTĐT cấp bằng kỹ sư), đại học khóa 14, đại học khóa 15, đại học khóa 16 Học kỳ II, năm học 2025-2026

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét, cấp học bổng cho sinh viên đại học khóa 13 chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư, đại học khóa 14, đại học khóa 15, đại học khóa 16, học kỳ II, năm học 2025-2026, ngày 02/10/2026.

Nhà trường thông báo về việc niêm yết công khai kết quả như sau:

1. Niêm yết công khai kết quả cấp học bổng cho sinh viên đại học khóa 13 chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư, đại học khóa 14, đại học khóa 15, đại học khóa 16, học kỳ II, năm học 2025-2026 (có danh sách kèm theo) trên trang website của Nhà trường tại địa chỉ: https://www.saodo.edu.vn.

2. Thời gian niêm yết: từ ngày 03/10/2026 đến ngày 07/10/2026.

3. Sinh viên kiểm tra. Nếu có ý kiến thắc mắc, sinh viên phản hồi với Phòng Công tác sinh viên (đ/c Vũ Thị Thanh Hường, nhà A3), trước 15h00 ngày 07/10/2026.

4. Sau thời gian niêm yết, phòng Công tác sinh viên sẽ tổng hợp kết quả, hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo Nhà trường ban hành quyết định cấp học bổng cho sinh đại học khóa 13 chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư, đại học khóa 14, đại học khóa 15, đại học khóa 16, học kỳ II, năm học 2025-2026.

Nhận được Thông báo này, kính đề nghị các đồng chí Trưởng, phó khoa, GVCN triển khai đến sinh viên./.

Nơi nhận:
- Phòng QLCL;
- Các khoa;
- Lưu: VT, CTSV.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP.CÔNG TÁC SINH VIÊN

Phạm Văn Dự

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KKHT

Đại học khóa 13 (CTĐT cấp bằng kỹ sư), đại học khóa 14, đại học khóa 15, đại học khóa 16

Học kỳ II, năm học 2025-2026

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Số tiền	Ghi chú
		ĐẠI HỌC KHÓA 13 (học kỳ VIII khóa học)												
I	**Ngành CNKT điện, điện tử**													
1	2200398	Nguyễn Minh	Hiếu	27/11/2004	DK13-D1	22	3.51		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
2	2200714	Hoàng Anh	Quân	09/06/2004	DK13-D2	22	3.51		Giỏi	92	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2200153	Nguyễn Đăng	Mỹ	14/07/2004	DK13-D1	22	3.43		Giỏi	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
II	**Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa**													
1	2200123	Nguyễn Văn	Quang	09/01/2004	DK13-KTDK&TDH1	20	3.91		Xuất sắc	98	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2200415	Vũ Văn	Chí	07/01/1996	DK13-KTDK&TDH2	20	3.90		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2200418	Nguyễn Minh	Trí	09/11/2004	DK13-KTDK&TDH3	20	3.88		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2200584	Hoàng Đức	Huynh	22/09/2004	DK13-KTDK&TDH3	20	3.86		Xuất sắc	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
5	2200762	Vương Đức	Tuấn	15/03/2004	DK13-KTDK&TDH3	20	3.78		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
6	2200218	Lê Duy	Huy	03/07/2004	DK13-KTDK&TDH1	20	3.77		Xuất sắc	97	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
III	**Ngành CNKT cơ khí**													
1	2200645	Vũ Văn	Trường	06/05/2004	DK13-CK	19	4.00		Xuất sắc	93	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
IV	**Ngành KT cơ điện tử**													
1	2200446	Nguyễn Đình	Dũng	15/10/2004	DK13-CDT	19	3.92		Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
V	**Ngành CNKT ô tô**													
1	2200163	Phạm Năng	Trưởng	02/01/2004	DK13-OTO4	21	3.76		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2200210	Phạm Hữu	Đức	21/02/2003	DK13-OTO4	21	3.69		Xuất sắc	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2200477	Nguyễn Minh	Hoàng	30/09/2004	DK13-OTO3	21	3.67		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2200510	Trần Quang	Vũ	08/09/2001	DK13-OTO3	21	3.67		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
5	2200761	Hoàng Lê	Lợi	20/07/2004	DK13-OTO1	20	3.63		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
6	2200517	Bùi Gia	Khiêm	26/08/2004	DK13-OTO3	21	3.60	8.50	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
VI	**Ngành CN thông tin**													
1	2200739	Phạm Văn	Hoàng	14/11/2004	DK13-CNTT1	21	3.96		Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2200389	Bùi Quý	Phi	15/03/2004	DK13-CNTT1	21	3.83	9.24	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2200119	Bùi Thị Hương	Giang	28/01/2004	DK13-CNTT1	21	3.83	8.84	Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
		ĐẠI HỌC KHOÁ 14 (học kỳ VI khóa học)												
I	**Ngành CNKT điện, điện tử**													
1	2300445	Bùi Quang	Cường	24/04/2005	DK14-D2	21	3.54		Giỏi	96	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
2	2300320	Bùi Quang Việt	Hoàng	04/12/2005	DK14-D2	21	3.30	8.06	Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2300297	Phạm Gia	Biên	16/05/2005	DK14-D2	21	3.30	8.05	Giỏi	89	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
4	2300544	Hoàng Nguyên	Phúc	15/06/2005	DK14-D1	21	3.30	7.91	Giỏi	97	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
II	**Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa**													
1	2300585	Lê Tiến	Dũng	15/10/2005	DK14-KTDK&TDH1	21	3.96		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2300523	Nguyễn Văn	Thành	15/07/2005	DK14-KTDK&TDH3	21	3.87		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2101126	Đinh Việt	Hoàng	29/11/2003	DK14-KTDK&TDH1	21	3.84		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2300591	Nguyễn Tá	Chinh	05/05/2005	DK14-KTDK&TDH1	21	3.79		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
5	2301129	Lê Phạm Trường	An	20/02/2005	DK14-KTDK&TDH3	21	3.74		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Số tiền	Ghi chú
6	2300337	Vũ Hoàng	An	17/07/2005	DK14-KTDK&TDH2	21	3.73		Xuất sắc	93	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
III	**Ngành KT cơ điện tử**													
1	2300124	Nguyễn Sỹ	Quang	19/08/2005	DK14-CDT	21	3.55		Giỏi	92	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
IV	**Ngành CNKT cơ khí**													
1	2300073	Trần Hoàng Công	Thương	08/11/2005	DK14-CK1	20	3.55		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
2	2300286	Phạm Ngọc	Phúc	09/12/2005	DK14-CK1	20	3.55		Giỏi	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
V	**Ngành CNKT ô tô**													
1	2300151	Phạm Tiến	Đạt	20/04/2005	DK14-OTO3	20	3.83		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2300292	Vũ Văn	Bình	07/01/2005	DK14-OTO3	20	3.69		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2300233	Nguyễn Trường	Giang	18/04/2005	DK14-OTO2	20	3.51		Giỏi	80	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
4	2300159	Lê Đức	Mạnh	05/03/2002	DK14-OTO4	20	3.36		Giỏi	84	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
5	2300465	Nguyễn Đình	Nghiệp	14/01/2005	DK14-OTO4	20	3.33		Giỏi	88	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
6	2300455	Khương Đình	Thắng	29/07/2005	DK14-OTO1	20	3.25		Giỏi	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
7	2300404	Nguyễn Văn	Phong	20/12/2005	DK14-OTO3	20	3.24		Giỏi	92	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
8	2300765	Quách Hữu	Trung	05/08/2005	DK14-OTO4	20	3.19		Khá	90	Xuất sắc	Loại Khá	9,250,000	Được cấp học bổng
VI	**Ngành CN thông tin**													
1	2300078	Đoàn Mạnh	Tú	21/05/2000	DK14-CNTT1	21	3.77		Xuất sắc	97	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2300850	Vũ Thị	Thảo	04/02/2003	DK14-CNTT1	21	3.74		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2300087	Dương Hồng	Anh	17/10/2005	DK14-CNTT1	21	3.71		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
VII	**Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc**													
1	2300196	Phạm Minh	Hiếu	16/10/2005	DK14-NTQ1	20	3.75		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
2	2300094	Hoàng Thị	Trang	31/08/1997	DK14-NTQ1	20	3.65		Xuất sắc	85	Tốt	Loại Giỏi	9,295,000	Được cấp học bổng
3	2300044	Hứa Thị Thanh	Hoa	09/07/2005	DK14-NTQ1	20	3.63		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
4	2300787	Đào Thị	Hạnh	23/10/2005	DK14-NTQ1	20	3.61		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
5	2300256	Hà Thị Thu	Thảo	03/02/2005	DK14-NTQ3	20	3.55		Giỏi	80	Tốt	Loại Giỏi	9,295,000	Được cấp học bổng
VIII	**Ngành Kế toán**													
1	2300411	Hoàng Thị	Yến	31/05/2004	DK14-KT	21	3.72		Xuất sắc	93	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
IX	**Ngành Quản trị kinh doanh**													
1	2300300	Phạm Thị	Tuyền	09/10/2004	DK14-QTKD	24	3.74		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
D		**ĐẠI HỌC KHOÁ 15 (học kỳ IV khóa học)**												
I	**Ngành CNKT điện, điện tử**													
1	2400433	Vũ Văn	Hiếu	20/06/2006	DK15-D2	20	3.57		Giỏi	89	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
2	2400898	Nguyễn Hưng	Tiến	05/02/2002	DK15-D2	20	3.40		Giỏi	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2400496	Nguyễn Cao	Nguyên	23/09/2006	DK15-D2	20	3.27		Giỏi	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
4	2400494	Ngô Nam	Huy	26/11/2006	DK15-D2	20	3.23		Giỏi	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
5	2400667	Mai Trọng	Tuấn	02/04/2006	DK15-D3	20	3.16		Khá	89	Tốt	Loại Khá	9,250,000	Được cấp học bổng
II	**Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa**													
1	2400003	Trần Tuấn	Anh	13/04/2001	DK15-KTDK&TDH1	20	3.94		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2400535	Đỗ Văn	Trường	11/12/2006	DK15-KTDK&TDH3	20	3.76		Xuất sắc	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2400643	Hoàng	Hải	30/12/2006	DK15-KTDK&TDH4	20	3.76		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2400153	Nguyễn Tuấn	Đạt	25/10/2006	DK15-KTDK&TDH5	20	3.76		Xuất sắc	84	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
5	2400103	Nguyễn Văn	Hưng	30/07/2006	DK15-KTDK&TDH1	20	3.68		Xuất sắc	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
6	2400386	Trần Trường	Giang	01/01/2006	DK15-KTDK&TDH3	20	3.55		Giỏi	91	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
7	2400133	Trương Văn	Hảo	13/05/2006	DK15-KTDK&TDH1	20	3.47		Giỏi	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
8	2400915	Trần Minh	Thuận	15/12/2006	DK15-KTDK&TDH5	20	3.41		Giỏi	86	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
9	2400918	Vũ Nam	Khánh	14/07/2006	DK15-KTDK&TDH3	20	3.39		Giỏi	86	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
10	2400518	Lê Quốc	Việt	04/12/2006	DK15-KTDK&TDH4	20	3.39		Giỏi	93	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
III	**Ngành sư phạm công nghệ**													
1	2400262	Lương Ngọc	Hoa	12/01/2006	DK15-SPCN	19	3.81		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Số tiền	Ghi chú
IV	**Ngành CNKT cơ khí**													
1	2400032	Trần Đình	Lợi	11/12/2006	DK15-CK1	23	3.81		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2400456	Nguyễn Đức	Hoàng	31/05/2006	DK15-CK2	23	3.59		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
V	**Ngành KT cơ điện tử**													
1	2400798	Lê Tuấn	Tú	21/09/2006	DK15-CDT	22	3.69		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
VI	**Ngành CNKT ô tô**													
1	2400331	Phạm Trường	Hải	18/12/2000	DK15-OTO2	21	3.80		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2400780	Lê Ngọc	Linh	05/12/2006	DK15-OTO3	21	3.70		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2400908	Lê Hồng	Văn	16/10/2006	DK15-OTO3	21	3.62		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2400221	Phạm Việt	Anh	29/09/2004	DK15-OTO2	21	3.61		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
5	2400280	Phạm Duy	Anh	18/08/2006	DK15-OTO2	21	3.58		Giỏi	94	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
6	2400378	Vương Đình	Hiếu	04/03/2006	DK15-OTO1	21	3.54		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
7	2400253	Nguyễn Đức	Hợp	02/10/2006	DK15-OTO2	21	3.41		Giỏi	86	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
VII	**Ngành CN thông tin**													
1	2400888	Nguyễn Phạm Phương	Nam	14/09/2006	DK15-CNTT2	20	3.63		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2400100	Đặng Thị	Tuyết	02/05/2006	DK15-CNTT2	20	3.37		Giỏi	88	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
VIII	**Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc**													
1	2400717	Trương Thị Hồng	Ánh	19/03/2006	DK15-NTQ4	21	4.00		Xuất sắc	98	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
2	2400326	Đồng Thị Thu	Hương	19/10/2000	DK15-NTQ4	21	3.85		Xuất sắc	97	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
3	2400500	Vũ Mai	Phương	12/12/2006	DK15-NTQ4	21	3.84		Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
4	2400889	Đoàn Thị Thuỳ	Trang	02/11/2004	DK15-NTQ4	21	3.81		Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
5	2400053	Vũ Thùy	Trang	11/09/2006	DK15-NTQ4	21	3.72		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
6	2400241	Nguyễn Hải	Yến	29/01/2002	DK15-NTQ4	21	3.69		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
7	2400452	Biện Thị	Linh	03/01/2006	DK15-NTQ4	21	3.67		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
IX	**Ngành sư phạm Tiếng Trung Quốc**													
1	2400636	Bùi Văn	Cường	27/02/2006	DK15-SPTQ	19	4.00		Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
2	2400680	Nguyễn Hải	Hưng	18/04/2006	DK15-SPTQ	19	3.79	8.90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
X	**Ngành Kế toán**													
1	2400913	Phạm Phương	Thảo	26/02/2006	DK15-KT	21	3.87		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
XI	**Ngành Quản trị kinh doanh**													
1	2400766	Phạm Thanh	Hoàn	08/10/1999	DK15-QTKD	20	3.91		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
D		**ĐẠI HỌC KHOÁ 16 (học kỳ II khóa học)**												
I	**Ngành CNKT điện, điện tử**													
1	2500419	Nguyễn Quang	Minh	13/08/2007	DK16-D2	20	3.92		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2500788	Hoàng Văn	Đại	10/10/2006	DK16-D2	20	3.77		Xuất sắc	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2501470	Đinh Tiến	Thành	24/10/2007	DK16-D4	20	3.77		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2501089	Nguyễn Công	Thắng	12/12/2007	DK16-D3	20	3.63		Xuất sắc	89	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
5	2500343	Trần Bảo	Khánh	30/05/2007	DK16-D1	20	3.61		Xuất sắc	83	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
6	2500617	Trần Văn	Hưng	14/09/2007	DK16-D2	20	3.56		Giỏi	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
7	2501494	Đào Văn Tuấn	Anh	12/11/2007	DK16-D4	20	3.53		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
8	2500379	Phạm Văn	Tùng	21/08/2007	DK16-D1	20	3.43		Giỏi	91	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
9	2500293	Hoàng Hữu	Hiệp	23/02/2007	DK16-D1	20	3.41		Giỏi	92	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
10	2501323	Phạm Như	Thành	07/05/2007	DK16-D3	20	3.41		Giỏi	86	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
II	**Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa**													
1	2500356	Đào Công	Tấn	29/12/2007	DK16-KTDK&TDH2	20	3.86		Xuất sắc	93	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2501299	Nguyễn Quốc	Tuấn	23/06/2007	DK16-KTDK&TDH5	20	3.82		Xuất sắc	93	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2500124	Đinh Hồng	Phúc	22/05/2003	DK16-KTDK&TDH1	16 (miễn GDQP)	3.79		Xuất sắc	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Số tiền	Ghi chú
4	2500510	Hoàng Thanh	Phong	28/09/2007	DK16-KTDK&TDH1	20	3.76		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
5	2500473	Phạm Minh	Trường	13/08/2006	DK16-KTDK&TDH2	20	3.71		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
6	2501475	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	11/10/2007	DK16-KTDK&TDH6	20	3.68		Xuất sắc	89	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
7	2500281	Đàm Văn	Hoàng	21/02/2007	DK16-KTDK&TDH1	20	3.66		Xuất sắc	86	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
8	2500308	Nguyễn Hữu	Thịnh	03/07/2007	DK16-KTDK&TDH6	20	3.59		Giỏi	89	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
9	2501387	Nguyễn Hữu	Quyết	10/06/2006	DK16-KTDK&TDH6	20	3.57		Giỏi	91	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
10	2500923	Nguyễn Bá	Huy	21/11/2007	DK16-KTDK&TDH4	20	3.54		Giỏi	88	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
11	2501156	Dương Thị	Hoa	31/01/2006	DK16-KTDK&TDH1	20	3.53		Giỏi	96	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
12	2500434	Trịnh Đình	Long	29/09/2007	DK16-KTDK&TDH3	20	3.52		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
13	2501031	Vũ Văn Bát	Nhã	30/07/2007	DK16-KTDK&TDH4	20	3.50		Giỏi	88	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
14	2500797	Nguyễn Tiền Thiệu	Quang	30/10/2007	DK16-KTDK&TDH3	20	3.46		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
15	2500280	Hoàng Thanh	Sơn	20/05/2007	DK16-KTDK&TDH1	20	3.43		Giỏi	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
16	2500146	Trần Đại	Phong	04/10/2007	DK16-KTDK&TDH1	20	3.43		Giỏi	86	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
III	**Ngành sư phạm công nghệ**													
1	2501582	Nguyễn Khánh	Linh	23/12/2007	DK16-SPCN	19	3.84		Xuất sắc	98	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
IV	**Ngành CNKT cơ khí**													
1	2501040	Mạc Trung	Kiên	20/03/2007	DK16-CK2	21	3.80		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2501484	Đinh Hồng	Quân	29/10/2007	DK16-CK2	21	3.76		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2501333	Ngô Văn	Cường	27/09/2007	DK16-CK2	21	3.63		Xuất sắc	87	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
4	2501647	Bùi Thị Lan	Anh	31/03/2007	DK16-CK1	21	3.63		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
V	**Ngành KT cơ điện tử**													
1	2501479	Trần Đức	Anh	30/05/2007	DK16-CDT	21	3.59		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
2	2500164	Nguyễn Khắc	An	01/12/2007	DK16-CDT	21	3.59		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
3	2501411	Trần Bình	Giảng	03/07/2007	DK16-CDT	21	3.52		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
VI	**Ngành CNKT ô tô**													
1	2500133	Đồng Anh	Tuấn	03/03/2007	DK16-OTO1	21	3.79		Xuất sắc	94	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2500177	Đào Minh	Đức	17/11/2007	DK16-OTO1	21	3.74		Xuất sắc	96	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2500800	Vũ Duy	Việt	14/05/2007	DK16-OTO3	21	3.73		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2500540	Tiêu Hà	Bắc	29/05/2002	DK16-OTO2	21	3.63		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
5	2501111	Nguyễn Gia	Huy	31/10/2007	DK16-OTO4	23	3.59		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
6	2500746	Phạm Văn	Minh	19/11/2007	DK16-OTO3	23	3.58		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
7	2500393	Tăng Văn Phúc	Anh	14/06/2007	DK16-OTO2	23	3.49		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
8	2501403	Nguyễn Ngọc	Khánh	03/08/2006	DK16-OTO3	23	3.49		Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
9	2500319	Vũ Mạnh	Long	07/04/2007	DK16-OTO1	23	3.48		Giỏi	92	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
10	2501526	Nguyễn Minh	Tú	17/11/2007	DK16-OTO4	23	3.45		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
11	2500978	Trần Đức	Dũng	12/10/2007	DK16-OTO3	23	3.44		Giỏi	85	Tốt	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
12	2500634	Hoàng Công	Chiến	27/01/2007	DK16-OTO2	23	3.43	8.32	Giỏi	90	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
VII	**Ngành CN thông tin**													
1	2500723	Vũ Phương	Quỳnh	25/01/2007	DK16-CNTT1	20	3.84		Xuất sắc	98	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
2	2500074	Nguyễn Tiến	Mạnh	10/06/1998	DK16-CNTT1	20	3.73		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
3	2500848	Nguyễn Đức	Phi	22/02/2004	DK16-CNTT1	16 (miễn GDQP)	3.70		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
4	2500148	Nguyễn Nhật	Lâm	11/08/2002	DK16-CNTT1	16 (miễn GDQP)	3.70		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	11,100,000	Được cấp học bổng
VIII	**Ngành CN dệt, may**													
1	2500569	Vũ Thị Vân	Anh	25/02/2007	DK16-M	22	3.44		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	10,175,000	Được cấp học bổng
IX	**Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc**													
1	2501446	Đỗ Mai Hồng	Ngọc	17/11/2007	DK16-NTQ5	22	3.88		Xuất sắc	97	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
2	2501416	Phạm Ngọc Linh	Nhi	02/05/2004	DK16-NTQ5	22	3.84		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBC hệ 4	TBC hệ 10	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại học bổng	Số tiền	Ghi chú
3	2500669	Lê Thị	Hồng	23/04/2007	DK16-NTQ5	22	3.84		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
4	2500829	Phương Tú	Anh	23/04/2007	DK16-NTQ5	22	3.78		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
5	2500433	Nguyễn Thị Thu	Hương	27/11/2004	DK16-NTQ5	18 (miễn GDQP)	3.78		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
6	2500648	Vũ Thị	Hảo	07/04/2007	DK16-NTQ5	22	3.77		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
7	2501127	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	20/09/2006	DK16-NTQ5	22	3.76		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
8	2501637	Nguyễn Thị	Ánh	06/06/2007	DK16-NTQ5	22	3.76		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
9	2502223	Đoàn Uyển	Nhi	16/01/2007	DK16-NTQ5	22	3.74		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
10	2501203	Phạm Hồng	Ngọc	15/11/2007	DK16-NTQ5	22	3.70		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
11	2500963	Trương Thị Minh	Anh	29/05/2005	DK16-NTQ5	22	3.70		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
12	2500103	Nguyễn Ngọc	Linh	17/06/2007	DK16-NTQ5	22	3.68		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	10,140,000	Được cấp học bổng
X	**Ngành QTDL DV và Lữ hành**													
1	2500303	Nguyễn Thị Thanh	Hà	22/12/2007	DK16-QTDL	21	3.43		Giỏi	95	Xuất sắc	Loại Giỏi	9,295,000	Được cấp học bổng
XI	**Ngành sư phạm Tiếng Trung Quốc**													
1	2501146	Hoàng Quỳnh	Nga	30/09/2007	DK16-SPTQ	17	3.87		Xuất sắc	92	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
XII	**Ngành Kế toán**													
1	2500390	Nguyễn Thị Bích	Trang	12/02/1998	DK16-KT	21	3.88		Xuất sắc	91	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
2	2500185	Tường	Vy	21/12/2007	DK16-KT	21	3.68		Xuất sắc	87	Tốt	Loại Giỏi	8,745,000	Được cấp học bổng
XIII	**Ngành Quản trị kinh doanh**													
1	2500388	Nguyễn Thị Thu	Hoài	10/09/2003	DK16-QTKD	17 (miễn GDQP)	3.85		Xuất sắc	90	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng
2	2500921	Đặng Thị	Phương	05/02/2007	DK16-QTKD	21	3.31	8.03	Giỏi	88	Tốt	Loại Giỏi	8,745,000	Được cấp học bổng
XIV	**Ngành Luật**													
1	2500194	Vũ Thị Ánh	Dịu	18/01/2007	DK16-L	19	3.60		Xuất sắc	95	Xuất sắc	Loại Xuất sắc	9,540,000	Được cấp học bổng

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN **NGƯỜI LẬP**

Phạm Văn Dự **Vũ Thị Thanh Hường**

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CẤP HỌC BỔNG NĂM HỌC 2025-2026

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Mức học bổng	Số TC	Điểm TB hệ 4	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tiền học bổng *(VNĐ)*	Ghi chú
I		**Học bổng học kỳ I, năm học 2025-2026**									
1	2502382	Bạch Văn Dũng	DK4VB2-NA2	50%	16	2.69	Khá	82	Tốt	3,704,000	
2	2502381	Đoàn Thị Minh Anh	DK4VB2-NA2	50%	12	2.75	Khá	80	Tốt	2,778,000	
		Cộng:								**6,482,000**	
II		**Học bổng học kỳ II, năm học 2025-2026**									
6	2500032	Trịnh Ngọc Mai	DK4VB2-NA1	50%	13	2,77	Khá	80	Tốt	3,009,500	
		Cộng:								**3,009,500**	
		Tổng cộng:								**9,491,500**	

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN | **NGƯỜI LẬP**

Phạm Văn Dự | **Vũ Thị Thanh Hường**

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2025-2026

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Mức học bổng	STC ĐK	Điểm TB hệ 4	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tiền học bổng *(VNĐ)*	Ghi chú
I		**Học bổng cho sinh viên là con viên chức Nhà trường**									
1	2200788	Cao Thế Sơn	DK13-KTDK&TDH1	50%	20	3.71	Xuất sắc	90	Xuất sắc	4,625,000	
2	2301129	Lê Phạm Trường An	DK14-KTDK&TDH3	50%	21	3.74	Xuất sắc	92	Xuất sắc	4,625,000	
3	2401327	Vũ Hồng Dương	DK15 - KTDK&TDH2	50%	20	3.12	Khá	92	Xuất sắc	4,625,000	
4	2500723	Vũ Phương Quỳnh	DK16-CNTT1	50%	20	3.84	Xuất sắc	98	Xuất sắc	4,625,000	
5	2501118	Trần Thị Quỳnh Anh	DK16-QTDL	50%	18 (miễn GDQP)	2.81	Khá	86	Tốt	3,935,500	
		Cộng:								**22,435,500**	
II		**Học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn**									
1	2200390	Nguyễn Trọng Phúc	DK13-CNTT2	100%	21	2.64	Khá	83	Tốt	9,250,000	
2	2300826	Nguyễn Văn Huy	DK14-KTDK&TDH1	100%	21	2.79	Khá	80	Tốt	9,250,000	
3	2300808	Nguyễn Thị Hồng	DK14-NTQ2	100%	20	2.6	Khá	85	Tốt	8,450,000	
4	2300825	Vũ Thu Huyền	DK14-NTQ3	50%	20	2.6	Khá	80	Tốt	4,225,000	
5	2500124	Đinh Hồng Phúc	DK16-KTDK&TDH1	50%	16 (miễn GDQP)	3.79	Xuất sắc	87	Tốt	4,136,000	
6	2500135	Đỗ Thành Tân	DK16-CDT	50%	21	2.83	Khá	85	Tốt	4,625,000	
7	2501127	Nguyễn Thị Xuân Nhi	DK16-NTQ5	50%	22	3,76	Xuất sắc	95	Xuất sắc	4,225,000	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Mức học bổng	STC ĐK	Điểm TB hệ 4	Xếp loại học lực	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tiền học bổng *(VNĐ)*	Ghi chú
8	2500598	Lê Phương Thảo	DK16-KT	50%	21	2.94	Khá	86		3,975,000	
		Cộng:								**48,136,000**	
		Tổng Cộng:								**70,571,500**	

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN **NGƯỜI LẬP**

Phạm Văn Dự **Vũ Thị Thanh Hường**